



UBND HUYỆN GIA LÂM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN BỘ MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ
NĂM HỌC 2022-2023**

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm hướng dẫn hoạt động chuyên môn bộ môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS năm học 2022-2023 như sau:

I. Định hướng chung

Lịch sử và Địa lí là môn học bắt buộc, được dạy học từ lớp 6 đến lớp 9. Môn học gồm các nội dung giáo dục lịch sử, địa lí và một số chủ đề liên môn, đồng thời lồng ghép, tích hợp kiến thức ở mức độ đơn giản về kinh tế, văn hoá, khoa học, tôn giáo,... Các mạch kiến thức lịch sử và địa lí được kết nối với nhau nhằm soi sáng và hỗ trợ lẫn nhau. Ngoài ra, môn học có thêm một số chủ đề mang tính tích hợp, như: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông; Đô thị – lịch sử và hiện tại; Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long... Để thực hiện thành công nhiệm vụ chuyên môn trong việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nhà trường lưu ý một số định hướng chung khi xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Lịch sử và Địa lí lớp 6,7 như sau:

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 – 2023, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn Lịch sử và Địa lí 6, 7 đảm bảo thực hiện chương trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường. Trong quá trình xây dựng và thực hiện cần chú ý một số nội dung sau:

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, do đó Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí. Các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ phù hợp với



điều kiện thực tiễn của nhà trường, bảo đảm kết thúc học kì I nội dung của 2 phân môn là tương đương nhau.

- Mạch nội dung của phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí 6, 7 đã được sắp xếp theo logic khoa học, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau nên việc bố trí các bài học trong Kế hoạch dạy học không làm đảo lộn thứ tự sắp xếp các mạch nội dung kiến thức của từng phân môn trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 6, 7.

- Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Tổng số tiết quy định của môn Lịch sử và Địa lí ở mỗi lớp 6, 7 là 105 tiết. Thời lượng cho từng phân môn được bố trí cụ thể như sau:

+ Lớp 6: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 45%; phân môn Lịch sử là 45%, 10% còn lại dành cho ôn tập, kiểm tra, đánh giá định kì.

+ Lớp 7: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 42%; phân môn Lịch sử là 42%; chủ đề chung 6%; còn lại 10% dành cho ôn tập, kiểm tra, đánh giá định kì.

- Thời lượng (số tiết) sử dụng để giảng dạy các bài học cụ thể trong sách giáo khoa đơn vị đã lựa chọn được xác định dựa trên cơ sở các căn cứ sau:

+ Tỷ lệ số tiết dành cho các phân môn, mạch nội dung kiến thức đã xác định trong chương trình: Lịch sử và Địa lí 6 (Địa lí tự nhiên đại cương 45% tương đương khoảng 47 tiết; lịch sử thế giới 22% tương đương 23 tiết; lịch sử Việt Nam 23% tương đương 24 tiết). Kiểm tra, đánh giá 11 tiết; Lịch sử và Địa lí 7 (Địa lí các châu lục 42% tương đương 44 tiết; Lịch sử thế giới 20% tương đương 21 tiết; Lịch sử Việt Nam 22% tương đương 23 tiết), chủ đề chung 6% tương đương 7 tiết, kiểm tra đánh giá 10% tương đương 10 tiết.

+ Nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của từng bài học trong chương trình (Gợi ý: Những yêu cầu cần đạt được mô tả ở mức độ nhận thức cao thường phải dự kiến dành nhiều thời gian hơn các yêu cầu cần đạt ở mức độ nhận thức thấp).

+ Đặc điểm của loại kiến thức (kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn) hoặc tính chất bài học (lý thuyết, thực hành)

+ Căn cứ vào đối tượng học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học của nhà trường.

2. Về kiểm tra, đánh giá

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá, việc kiểm tra, đánh giá thực hiện như sau:

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên/học kì.

- Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Một số lưu ý đối với bài kiểm tra định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) môn Lịch sử và Địa lí:

+ Nội dung đánh giá gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

+ Thời gian làm bài kiểm tra: 60 phút.

+ Đề kiểm tra định kì được xây dựng trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn Lịch sử và Địa lí quy định trong Chương trình GDPT 2018 tính đến thời điểm kiểm tra. Mức 1 (nhận biết): Các câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học; Mức 2 (thông hiểu): Các câu hỏi yêu cầu HS giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học; Mức 3 (vận dụng): Các câu hỏi yêu cầu HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học; Mức 4 (vận dụng cao): Các câu hỏi yêu cầu HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, gắn với thực tiễn, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học trước khi thực hiện

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn đã được phê duyệt, mỗi giáo viên cần xây dựng kế hoạch cá nhân trong năm học linh hoạt theo tinh thần Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo hướng dẫn tại Phụ lục V đã triển khai từ năm học trước. Mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì. Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trên tinh thần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của HS vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để HS được trao đổi, thảo luận, tự học. Cần lưu ý nội dung cụ thể như sau:

+ Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ

học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

+ Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho HS thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành; (2) HS thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS ghi nhận và vận dụng kiến thức.

4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đảm bảo hoàn thành chương trình môn học trong mọi tình huống. Đa dạng hóa các hình thức dạy học: dạy học ở trên lớp, dạy học tại di sản, thực địa, bảo tàng...; các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến trong điều kiện HS không thể đến trường.

- Việc dạy học trực tuyến thực hiện theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT về việc quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục. Giáo viên chủ động thiết kế các giáo án Powerpoint (có thể sử dụng các giáo án sẵn có trên hệ thống phần mềm Smartschool). Cần chú ý thiết kế nội dung kiến thức cơ bản cô đọng, ngắn gọn; biểu thị nội dung kiến thức cơ bản bằng cách bảng biểu, sơ đồ ... chú ý sử dụng kênh hình, tư liệu, với tính năng chia sẻ màn hình giáo viên có thể chia sẻ, khai thác kênh hình, tư liệu, video; thiết kế trò chơi... giúp HS tiếp thu kiến thức trực quan và hứng thú hơn.

- Coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Trong điều kiện cho phép tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn thực hiện theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT và công văn 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT:

- Sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn tránh hình thức, giảm các thủ tục hành chính; tập trung nghiên cứu bài học; xây dựng chủ đề dạy học; tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; tổ/nhóm chuyên môn thống nhất những nội dung kiến thức trọng tâm cơ bản của từng chương, từng bài, thống nhất các giáo án dự giờ, thao giảng, đề cương ôn tập...

- Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên. Việc dự giờ không chỉ nhận xét giáo viên mà chủ yếu thông qua việc quan sát, nhận xét hoạt động học tập của HS để từ đó điều chỉnh việc tổ chức dạy học của giáo viên. Rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS theo các bước sau:

+ Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của HS trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3).

+ Đánh giá kết quả hoạt động của HS (những gì HS đã học được, chưa học được).

+ Phân tích nguyên nhân những gì HS đã học được, chưa học được.

+ Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

- Trong năm học, các trường thực hiện 01 đến 02 chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.

- Tích cực chuẩn bị triển khai thực hiện chương trình mới:

+ Ngoài việc tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch, mỗi giáo viên cần tích cực chủ động tự nghiên cứu kỹ Chương trình môn học, từ đó có kế hoạch tự bồi dưỡng thêm những kiến thức chuyên môn của những mạch nội dung không có trong Chương trình GDPT 2006.

+ Việc lựa chọn SGK lớp 8 theo các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội và các quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc quy định việc lựa chọn sách SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông.

II. Yêu cầu cụ thể từng phân môn

1. Phân môn Lịch sử

- Mạch nội dung của phân môn Lịch sử được sắp xếp theo logic thời gian lịch sử từ thời nguyên thủy, qua cổ đại, trung đại, đến cận đại và hiện đại. Trong từng thời kì, không gian lịch sử được tái hiện từ lịch sử thế giới, khu vực đến Việt Nam để đối chiếu, lí giải, làm sáng rõ những vấn đề lịch sử. Vì vậy không đảo phần lịch sử Việt Nam dạy trước phần lịch sử thế giới.

- Giáo viên có thể lựa chọn, sử dụng một hay kết hợp nhiều SGK, nhiều nguồn tư liệu khác nhau để dạy học nhằm thực hiện hiệu quả nhất yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Tổng số tiết phân môn lịch sử trong Lịch sử và Địa lí 6 là 52, thời lượng cho kiểm tra đánh giá định kì tương đương 4 tiết/năm; 48 tiết cho cả Phần lịch thế

giới và lịch sử Việt Nam với thời lượng tương đương (bao gồm cả tiết bài tập, ôn tập). Tổng số tiết phân môn lịch sử trong Lịch sử và Địa lí 7 là 49 tiết, trong đó 44 tiết cho cả Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới (bao gồm cả tiết bài tập, ôn tập).

2. Phân môn Địa lí

Mạch nội dung của phân môn Địa lí được sắp xếp theo logic không gian là chủ đạo. Chương trình Địa lí lớp 6 thuộc phần địa lí đại cương với nhiều khái niệm địa lí cơ bản về Trái Đất, các thành phần tự nhiên của Trái Đất (địa hình, khí hậu, nước, đất, sinh vật) và mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Địa lí lớp 7 là phần địa lí các châu lục. Đây là những nội dung khó trong chương trình Địa lí cấp THCS nhưng tương đối lí thú, hấp dẫn đối với HS. Để đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu cần đạt trong từng bài học, khi xây dựng kế hoạch bài dạy phân môn Địa lí lớp 6,7 cần lưu ý:

- Tổ chức hướng dẫn, tạo điều kiện để HS tìm tòi, khám phá, khai thác và chiếm lĩnh kiến thức từ các phương tiện dạy học địa lí như tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ, bản đồ, mô hình, các dụng cụ quan trắc, dụng cụ đo vẽ, tài liệu, tư liệu.... Cả 3 bộ SGK đều có một điểm chung là hệ thống kênh hình rất đa dạng. GV có thể khai thác để thiết kế các hoạt động dạy học như minh họa nội dung, mô tả quá trình, hiện tượng, liên kết các hình để giải thích các mối quan hệ địa lí... góp phần rèn luyện khả năng tư duy, các kĩ năng địa lí quan trọng cho HS.

- Cần xác định đúng các mức độ nhận thức khác nhau được quy định trong yêu cầu cần đạt của chương trình để xây dựng hệ thống các câu hỏi, bài tập và thiết kế hoạt động học tập phù hợp với trình độ học sinh, kịp thời hỗ trợ học sinh khi tổ chức các hoạt động học tập trên lớp, từ đó giúp HS nắm được kiến thức bài học, phát triển các năng lực chung và năng lực địa lí.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho HS, gắn các bài học địa lí với thực tiễn địa phương, vận dụng thực kiến thức vào giải quyết các vấn đề môi trường kinh tế - xã hội địa phương (xác định phương hướng ngoài thực tế, tìm hiểu môi trường tự nhiên ở địa phương, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên ở địa phương...).
